

LÒNG TỰ TRỌNG VÀ Ý THỨC TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA THANH NIÊN

TS. Nguyễn Tuấn Anh

Viện Nghiên cứu Thanh niên.

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu trên 600 thanh niên (tuổi từ 18 đến 30) đang sinh sống tại Hải Phòng và Thừa Thiên - Huế cho thấy, thanh niên hiện nay đã có lòng tự trọng và ý thức trách nhiệm xã hội. Giữa lòng tự trọng và ý thức trách nhiệm xã hội có mối tương quan thuận và tương đối mạnh. Nghiên cứu cũng gợi ý rằng, việc nâng cao lòng tự trọng ở thanh niên sẽ góp phần giúp thanh niên nâng cao ý thức trách nhiệm của mình đối với người khác và cộng đồng xã hội.

Từ khóa: Lòng tự trọng; Thanh niên; Ý thức trách nhiệm xã hội.

Ngày nhận bài: 10/4/2019; *Ngày duyệt đăng bài:* 25/5/2019.

1. Mở đầu

Lòng tự trọng là một cấu trúc tâm lý khá phổ biến trong nghiên cứu tâm lý học và hầu như liên quan đến nhiều khái niệm hoặc miền tâm lý khác, bao gồm tính cách, hành vi, nhận thức và các khái niệm lâm sàng khác (ví dụ: lo lắng, trầm cảm). Khái niệm này đề cập đến ý thức của cá nhân về giá trị của người đó (Blascovich và Tomaka, 1991) hoặc là thái độ tiêu cực hoặc tích cực về bản thân, mức độ ưa thích hoặc sự hài lòng với bản thân và cảm giác về giá trị so với người khác (Brinthaup và Erwin, 1992; Cook, 1987). Định nghĩa rộng nhất và thường được trích dẫn về lòng tự trọng là định nghĩa lòng tự trọng của Rosenberg (1965). Theo đó, tác giả này mô tả lòng tự trọng như sự ý thức được những phẩm chất tốt đẹp của bản thân cũng như có ý thức giữ gìn hình ảnh bản thân. Cũng theo Rosenberg (1965), lòng tự trọng gồm hai mặt quan hệ với nhau là ý thức về khả năng (tính hiệu quả) và ý thức về giá trị bản thân (thái độ tự trọng). Cấu trúc tâm lý này được coi là khá ổn định theo thời gian (Blascovich và Tomaka, 1991). Trzesniewski và cộng sự (2003) báo cáo rằng, lòng tự trọng thường thấp trong thời thơ ấu, tăng lên trong suốt tuổi vị thành niên và thanh niên rồi lại giảm trong thời kỳ trung niên và tuổi già. Phát hiện tổng quát nhất về lòng tự trọng là: những cá nhân có lòng tự trọng thấp dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài hơn những cá nhân có lòng tự trọng cao (Robbins và cộng sự, 2001).

Khái niệm ý thức trách nhiệm xã hội là một khái niệm không mới song vấn đề này lại luôn mang tính thời sự. Theo Park và cộng sự (2009), ý thức trách nhiệm xã hội thể hiện “*tính trách nhiệm của mỗi người đối với những hoạt động mà người đó tham gia*”. Điều đó có nghĩa là, mọi người đều có trách nhiệm đạo đức để thực hiện các hành động mà không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh và cộng đồng. Tính trách nhiệm này thể hiện rằng các hành động của cá nhân được thực hiện đều chủ ý nhằm mang lại phúc lợi cho những người khác và cho xã hội (Ecimovic và cộng sự, 2013). Theo Ecimovic và cộng sự (2009), ý thức trách nhiệm xã hội của cá nhân đề cập đến “*hành vi có trách nhiệm của cá nhân trong xã hội*”. Cá nhân thể hiện sự quan tâm của mình đối với những thách thức mà xã hội đang phải đối mặt và có một lập trường tích cực và chủ động trong việc giải quyết các vấn đề đó (Ghemes, 2012). Theo nhóm tác giả Kelley và Byrne (1976) thì ý thức trách nhiệm xã hội rất gần với phạm trù đạo đức. Ý thức trách nhiệm xã hội, về bản chất, mang tính tự nguyện và thể hiện tính chủ động của chủ thể. Những hành vi thể hiện ý thức trách nhiệm của cá nhân vượt ra ngoài khuôn khổ pháp lý (nghĩa là thực hiện không vì sự kiểm soát hay do quy định của pháp luật). Việc thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội phụ thuộc nhiều vào tính cách cá nhân và yếu tố tình huống.

Nhiều nghiên cứu trước đây cho thấy, có mối quan hệ tích cực giữa lòng tự trọng với sự hài lòng với cuộc sống, mối quan hệ lành mạnh, khả năng thích ứng, sự thành công và khả năng làm chủ thiên nhiên (Treasure và cộng sự, 1996; Asci, 1999; King và cộng sự, 2000; Nieman, 2002; Gencer, 2012; dẫn theo Agbuga, 2014). Bulent Agbuga (2014) đã thực hiện một nghiên cứu tìm hiểu mối quan hệ giữa lòng tự trọng và trách nhiệm xã hội của 217 nam võ sĩ trẻ (tuổi trung bình là 15,76; độ lệch chuẩn là 0,88) và kết quả cho thấy giữa hai biến số này có tương quan dương tính. Tuy nhiên, hiện có khá ít nghiên cứu được thực hiện trên lĩnh vực này.

Bài viết này bước đầu nhằm xác định lòng tự trọng của khách thể thanh niên tại Việt Nam có mối tương quan với ý thức trách nhiệm xã hội của những thanh niên này hay không. Nếu có thì mối tương quan đó theo chiều nào, mức độ mạnh yếu ra sao? Những lý giải và phân tích trong bài viết dưới đây sẽ lần lượt trả lời những câu hỏi đó.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên mẫu khách thể gồm 600 thanh niên tại Hải Phòng và Thừa Thiên - Huế với cơ cấu như sau: *Về giới tính*: nam chiếm 46,3%; nữ chiếm 53,7%. *Về khu vực sinh sống*: thành thị: 49,7%; nông thôn: 50,3%. *Về độ tuổi*: từ 16 đến dưới 23 tuổi chiếm 67,5%; từ 23 đến 30 tuổi chiếm

32,5%. Đặc điểm của khách thể nghiên cứu nhìn chung là trẻ (tuổi trung bình là 21,9; độ lệch chuẩn là 4,1 tuổi).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

• Công cụ nghiên cứu

Công cụ thứ nhất: Thang đo Lòng tự trọng của thanh niên của Rosenberg (1965) gồm 10 mệnh đề (item) mô tả về cách cá nhân cảm nhận về bản thân mình như: *"Tôi luôn cảm thấy rằng, bản thân mình có nhiều phẩm chất tốt"*; *"Tôi nghĩ rằng mình không có quá nhiều thứ để đáng tự hào"*; *"Đôi khi tôi cảm thấy mình vô dụng"*... Thang đo được thiết kế dạng Likert 5 bậc tương ứng với các mức độ tự đánh giá của thanh niên, gồm: 1- không giống tôi chút nào; 2- ít giống tôi; 3- khá giống tôi; 4- giống tôi và 5- hoàn toàn giống tôi. Các item số 4, 5, 8, 9, 10 mang ý nghĩa nghịch đảo so với những item còn lại. Hệ số Alpha của Cronbach của thang đo là 0,777. Thang đo Lòng tự trọng của Rosenberg đã được thử nghiệm trên khoảng 53 quốc gia và được chuyển ngữ sang 28 ngôn ngữ khác nhau. Các kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, thang đo này có mức độ phù hợp cao với các nền văn hóa (Schmitt và Allik, 2005). Điều này một lần nữa khẳng định đây là thang đo có thể được sử dụng rộng rãi và áp dụng cho nhiều loại khách thể khác nhau.

Công cụ thứ hai: Thang đo Trách nhiệm xã hội của thanh niên gồm 6 item mô tả về mức độ thanh niên tham gia vào các hoạt động thể hiện ý thức trách nhiệm của bản thân đối với xã hội như: *"Tôi tham gia làm tình nguyện viên cho các hoạt động tình nguyện, từ thiện"*; *"Tôi tham gia vào các cuộc thảo luận nhằm cải thiện các vấn đề xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân"*; *"Tôi đóng góp tiền bạc, đồ đạc cho các tổ chức từ thiện, tình nguyện trong cộng đồng"*... Thang đo được thiết kế dạng Likert 5 bậc tương ứng với các mức độ tham gia các hoạt động của thanh niên gồm: 1- không bao giờ; 2- hiếm khi; 3- thỉnh thoảng; 4- thường xuyên và 5- rất thường xuyên. Hệ số Alpha của Cronbach của thang đo là 0,832.

• Xử lý số liệu

Dữ liệu sau khi thu về được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 25.0. Đối với thang đo Lòng tự trọng của thanh niên, các item mang ý nghĩa nghịch đảo là 4, 5, 8, 9, 10 sẽ được đổi chiều điểm khi xử lý theo nguyên tắc: 1 = 5; 2 = 4; 3 = 3; 4 = 2; 5 = 1 và được diễn đạt lại nội dung sao cho phù hợp với chiều điểm vừa đổi.

Điểm trung bình càng cao thể hiện mức độ lòng tự trọng và trách nhiệm xã hội của thanh niên càng cao và ngược lại, điểm trung bình càng thấp thể hiện mức độ lòng tự trọng và trách nhiệm xã hội của thanh niên càng thấp.

Ngoài các phép thống kê mô tả như điểm trung bình, độ lệch chuẩn, phép tương quan cũng được sử dụng để tìm hiểu mối quan hệ giữa hai biến số là lòng tự trọng và trách nhiệm xã hội của thanh niên. Phép phân tích hồi quy đơn biến cũng được sử dụng để kiểm tra mức độ ảnh hưởng của lòng tự trọng đến trách nhiệm xã hội của thanh niên.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Biểu hiện lòng tự trọng của thanh niên

Kết quả khảo sát cho thấy, điểm trung bình về lòng tự trọng của thanh niên là 3,35 (với độ lệch chuẩn là 0,51 điểm). Mức độ phân tán của điểm trung bình chỉ khoảng 15% cho thấy, có sự thống nhất khá cao trong các câu trả lời của thanh niên.

Bảng 1: Biểu hiện lòng tự trọng của thanh niên

Mô tả	ĐTB	ĐLC
1. Tôi luôn cảm thấy rằng, bản thân mình có nhiều phẩm chất tốt.	3,48	0,75
2. Tôi luôn nghĩ mình là một người có giá trị so với những người khác.	2,95	0,86
3. Tôi có thể làm mọi thứ giống như hầu hết những người khác.	2,98	0,89
4. Tôi nghĩ mình là một người thành công.*	2,25	0,88
5. Tôi nghĩ rằng mình có nhiều thứ đáng để tự hào.*	2,71	0,79
6. Tôi luôn giữ một thái độ tích cực trong mọi việc.	3,66	0,80
7. Tôi rất hài lòng với bản thân mình.	2,91	0,94
8. Tôi luôn tôn trọng bản thân mình.*	4,16	0,74
9. Tôi cảm thấy mình là một người có ích.*	2,81	0,88
10. Tôi nghĩ rằng mình có nhiều điểm tốt.*	2,50	0,85
Chung	3,35	0,51

Ghi chú: Những item đánh dấu () đã được đổi chiều điểm khi xử lý và đã được diễn đạt lại nội dung sao cho phù hợp chiều điểm đã đổi.*

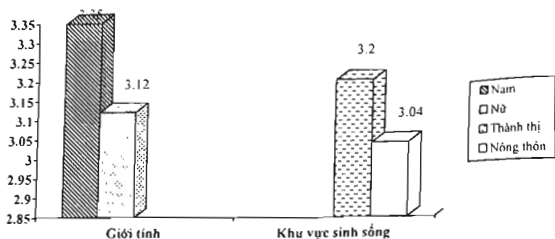
Bảng 1 cho thấy, trong số những thành tố phản ánh lòng tự trọng của thanh niên thì việc thanh niên tôn trọng bản thân mình là biểu hiện rõ nét nhất (ĐTB = 4,16; ĐLC = 0,74). Thực tế cho thấy, khi thanh niên tôn trọng chính bản thân mình thì họ sẽ sống có trách nhiệm hơn, tự tin hơn, từ đó sẽ coi trọng

giá trị bản thân hơn. Ngoài ra, việc thanh niên giữ thái độ tích cực trong công việc, tự cảm thấy bản thân có nhiều phẩm chất tốt cũng đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao mức độ lòng tự trọng ở thanh niên (ĐTB lần lượt là 3,66 và 3,48).

Chi báo "*Tôi nghĩ mình là một người thành công*" có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 2,25; ĐLC = 0,88). Điều này phản ánh rằng, thanh niên nhìn chung đang tự đánh giá bản thân chưa phải là một người thành công. Thật vậy, khách thể được chọn khảo sát của nghiên cứu này phần lớn có tuổi đời còn khá trẻ, tuổi trung bình chỉ là 21,9 (ĐLC = 4,1 tuổi), do đó, cảm nhận về sự thành công ở lứa tuổi này không cao là điều có thể giải thích, bởi các mục tiêu phấn đấu trong cuộc sống vẫn còn rất dài ở phía trước.

Kết quả kiểm định T-test về sự khác biệt mức độ lòng tự trọng giữa nam và nữ cho thấy, nam thanh niên có mức độ lòng tự trọng cao hơn nữ thanh niên (ĐTB_{Nam} = 3,35; ĐTB_{Nữ} = 3,12; $t = 2,826$; $p = 0,033$). Theo Felson và Zielenki (1989), mặc dù nữ giới trong xã hội hiện đại rất có ý thức và động lực để cải thiện lòng tự trọng của mình, song những nỗ lực này liên tục bị cản trở bởi phong cách và khuôn mẫu giáo dục của cha mẹ trong gia đình. Richman và cộng sự (1985) đã tìm thấy một mối quan hệ giữa giới tính và lòng tự trọng trong thanh thiếu niên, nhưng các tác giả này báo cáo rằng mối quan hệ này là phức tạp, phụ thuộc cả vào yếu tố chủng tộc và tầng lớp xã hội. Cụ thể, nghiên cứu của họ thấy rằng, nữ giới da trắng có lòng tự trọng nhìn chung thấp hơn đáng kể so với nam giới da trắng và đồng thời thấp hơn cả nam và nữ giới da đen.

Tương tự, kết quả kiểm định T-test về sự khác biệt mức độ lòng tự trọng giữa những thanh niên đang sống tại khu vực thành thị và nông thôn cho thấy, thanh niên sống tại khu vực thành thị có lòng tự trọng cao hơn thanh niên sống tại khu vực nông thôn (ĐTB_{thành thị} = 3,20; ĐTB_{nông thôn} = 3,04; $t = 2,403$; $p = 0,018$). Sự khác biệt này cũng đã được ghi nhận trong các nghiên cứu trước đó được thực hiện bởi Apostol và Bilden (1991); Markstrom, Marshall và Tryon (2000). Lý giải cho những khác biệt đó, các tác giả cho rằng, môi trường nông thôn có nhiều hạn chế hơn môi trường đô thị về các dịch vụ y tế công cộng và giáo dục, tỷ lệ nghèo cũng cao hơn, điều này dẫn đến những người ở nông thôn có lòng tự trọng thấp hơn và cơ hội thành công cũng ít hơn (Markstrom, Marshall và Tryon, 2000). Ở khía cạnh khác, Devi và Prashani (2004) lại giải thích sự khác biệt này không chỉ xuất phát từ điều kiện xã hội mà còn có cả yếu tố văn hóa giữa nông thôn và thành thị.



Biểu đồ 1: So sánh mức độ lòng tự trọng theo giới tính và khu vực sinh sống

3.2. Ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên

Kết quả điều tra cho thấy, điểm trung bình ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên là 3,07 (DLC = 0,66). Tương tự như khi xem xét lòng tự trọng, mức độ phân tán của ý thức trách nhiệm xã hội ở thanh niên khá thấp, chỉ khoảng 21% chứng tỏ về cơ bản, sự tự đánh giá về ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên là khá tập trung.

Ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên được thể hiện trong nhiều lĩnh vực của đời sống với nhiều cấp độ tham gia khác nhau. Theo số liệu ở bảng 2, ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên được thể hiện rõ nét nhất trong việc thanh niên luôn cùng những người khác thực hiện những điều mang đến sự thay đổi tích cực trong xã hội (ĐTB = 3,24; DLC = 0,79) và giúp đỡ bất kỳ ai gặp khó khăn (ĐTB = 3,18; DLC = 0,75). Những hành vi này của thanh niên là những hành vi mang lại lợi ích cho người khác và cho xã hội.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên không chỉ thể hiện chung chung, khái quát mà được phản ánh thông qua rất nhiều các hoạt động cụ thể với mục tiêu trợ giúp cho cộng đồng, xã hội nhằm mục tiêu cải thiện theo hướng tích cực tình hình xã hội và nâng cao đời sống của cộng đồng, cụ thể là: Đóng góp tiền bạc, đồ đạc cho các tổ chức từ thiện, tình nguyện trong cộng đồng (ĐTB = 3,03; DLC = 0,61), tham gia làm tình nguyện viên cho các hoạt động tình nguyện, từ thiện (ĐTB = 3,02; DLC = 0,72), thông báo cho người khác về tình hình các vấn đề diễn ra trong xã hội (ĐTB = 3,00; DLC = 0,80), tham gia vào các cuộc thảo luận nhằm cải thiện các vấn đề xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân (ĐTB = 2,96; DLC = 0,88).

Bảng 2: Ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên

Mô tả	DTB	DLC
1. Tôi tham gia làm tình nguyện viên cho các hoạt động tình nguyện, từ thiện.	3,02	0,72
2. Cùng với những người khác, tôi thực hiện những điều mang đến sự thay đổi tích cực trong xã hội.	3,24	0,79
3. Tôi giúp đỡ bất kỳ ai gặp khó khăn trong xã hội.	3,18	0,75
4. Tôi thông báo cho người khác về tình hình các vấn đề diễn ra trong xã hội.	3,00	0,80
5. Tôi tham gia vào các cuộc thảo luận nhằm cải thiện các vấn đề xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân.	2,96	0,88
6. Tôi đóng góp tiền bạc, đồ đạc cho các tổ chức từ thiện, tình nguyện trong cộng đồng.	3,03	0,61
Chung	3,07	0,66

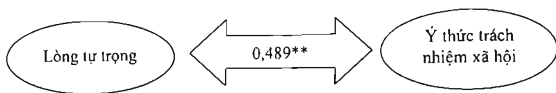
Thực tế cho thấy, các hoạt động tình nguyện, từ thiện thanh niên tham gia là rất phong phú và đa dạng trên nhiều lĩnh vực như phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, tiếp sức mùa thi, hiến máu tình nguyện, các hoạt động tình nguyện khẩn cấp hỗ trợ cho đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, đồng bào vùng biên giới, hải đảo, tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh... Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khóa X, chỉ tính trong giai đoạn 2012 - 2017, cả nước có tới trên 16 triệu lượt đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào “Thanh niên tình nguyện”. Hay theo kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu Thanh niên (2016) cho thấy, thanh niên cũng rất tích cực tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực thi các chính sách trong thực tiễn, như tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản chính sách, pháp luật của Nhà nước (75,5%); tham gia nhận xét, nêu kiến nghị đối với dự thảo các văn bản chính sách, pháp luật của Nhà nước (67,0%); tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách xã hội ở địa phương/đơn vị (78,0%); tham gia giám sát việc thực thi các chủ trương, chính sách xã hội ở địa phương/đơn vị (66,1%).

Berkowitz và Lutterman (1968) kết luận rằng, ý thức trách nhiệm xã hội gắn liền với tính cách cá nhân cũng như biến số hoàn cảnh, tình huống. Jahan

và Sarkaer (1995) khi điều tra hành vi trách nhiệm xã hội của người nghèo sống ở thành thị và nông thôn Bangladesh và nhận thấy rằng, người nghèo ở thành thị có ý thức trách nhiệm xã hội cao hơn đáng kể so với người nghèo ở nông thôn. Khanam và Begum (1997) cũng kết luận rằng, phụ nữ thuộc tầng lớp trung lưu có ý thức trách nhiệm xã hội cao hơn nhóm phụ nữ tầng lớp thượng lưu và nghèo khổ.

3.3. Mối tương quan giữa lòng tự trọng và ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên

Kết quả kiểm định tương quan Pearson cho thấy, lòng tự trọng ở thanh niên có mối tương quan thuận và tương đối mạnh với ý thức trách nhiệm xã hội của họ ($r = 0,489$; $p < 0,01$). Từ kết quả này có thể diễn đạt rằng, khi thanh niên có mức độ lòng tự trọng càng cao thì ý thức trách nhiệm xã hội của họ cũng càng cao và ngược lại, thanh niên có lòng tự trọng càng thấp thì ý thức trách nhiệm xã hội cũng càng thấp.



Ghi chú: ** $p < 0,01$

Hình 1: Tương quan Pearson giữa lòng tự trọng và ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên

Bảng 3: Mô hình hồi quy đơn biến giữa lòng tự trọng và ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên

Biến độc lập	Biến phụ thuộc	Anova	β	R^2 hiệu chỉnh
Lòng tự trọng	Ý thức trách nhiệm xã hội	$F = 46,620$; $p < 0,001$	0,489**	0,276

Ghi chú: ** $p < 0,01$.

Kết quả phân tích hồi quy đơn biến cho thấy, lòng tự trọng có khả năng dự báo ý thức trách nhiệm xã hội ($\beta = 0,489$; $p < 0,01$) với biên độ ảnh hưởng là 27,6%. Từ kết quả ở bảng 3, có thể lượng hóa mối quan hệ dự báo này là: khi thanh niên có mức độ lòng tự trọng tăng lên 1 điểm (trên thang 5 điểm) thì ý thức trách nhiệm xã hội của họ sẽ tăng khoảng 0,49 điểm tương ứng. Còn

làm sao để lòng tự trọng có thể tăng được 1 điểm trên thang đánh giá là câu hỏi chưa được trả lời trong nghiên cứu này.

Có thể nói rằng, những người đánh giá cao về bản thân và ý thức cao về giá trị của bản thân sẽ góp phần cải thiện và nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội của người đó. Đồng thời, ý thức trong tự chịu trách nhiệm về những hành động của mình cũng cao hơn những người khác. Tuy vậy, Baumeister và cộng sự (1996) thì tuyên bố rằng, lòng tự trọng không có vai trò gì đối với các vấn đề xã hội. Chính vì việc nghiên cứu vấn đề này còn nhiều tranh luận trái chiều, chúng tôi nghĩ rằng, trong tương lai cần có những nghiên cứu tiếp theo để kiểm tra xem thực sự lòng tự trọng có ảnh hưởng như thế nào đến ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên.

4. Kết luận

Phân phân tích trên đã trình bày thực trạng mức độ lòng tự trọng và ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên hiện nay, đồng thời đã chỉ ra được giữa lòng tự trọng và ý thức trách nhiệm xã hội có mối tương quan thuận và tương đối mạnh.

Những phát hiện của nghiên cứu có ý nghĩa trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên thông qua việc nâng cao lòng tự trọng của thanh niên. Nói cách khác, nếu chúng ta giúp thanh niên nâng cao lòng tự trọng, hiểu được giá trị của chính bản thân mình thì thanh niên sẽ có xu hướng thực hiện nhiều những hành vi có trách nhiệm đối với người khác và đối với cộng đồng xã hội. Ngược lại, việc nâng cao trách nhiệm xã hội có thể giúp thanh niên nâng cao lòng tự trọng của mình hơn.

Nghiên cứu này cũng mở ra những hướng nghiên cứu tiếp theo trong tương lai nhằm xem xét kỹ lưỡng hơn mối quan hệ giữa hai biến số này, trên nhiều nhóm khách thể khác ngoài thanh niên.

Tài liệu tham khảo

1. Agbuga B. (2014). *Relationship between self-esteem and personal and social responsibility in young boxers*. Pamukkale Journal of Sport Sciences. Vol. 5. No. 2. P. 48 - 59.
2. Apostol R. & Bilden J. (1991). *Educational and occupational aspiration of rural high school students*. Journal of Career Development. Vol. 18. P. 153 - 160.
3. Baumeister R.R, Smart L. & Bodin J.M. (1996). *Relation of threatened egotism to violence and aggression: The dark side of high self-esteem*. Psychological Review. Vol. 103. P. 5 - 33.

4. Berkowitz L. and Lutterman (1968). *The traditional socially responsible personality*. The Public Opinion Quarterly. Vol. 32. P. 170 - 185.
5. Blascovich J. and Tomaka J. (1991). *Measures of Self-esteem*. Measures of Personality and Social Psychological Attitudes. Vol. 1. P. 115 - 160.
6. Brnhtaupt T.M. & Erwin L.J. (1992). *Reporting about the self. Issues and implications*. In T.M. Brnhtaupt & R.P. Lipka (Eds.). SUNY series, studying the self. The self: Definitional and Methodological Issues. P. 137 - 171. Albany, NY, US: State University of New York Press.
7. Cook P.J. (1987). *A meta-analysis of studies on self-concept between the years of 1976 and 1986*. Dissertation Abstracts International. Vol. 48 (8-A). P. 1.984 - 1.985.
8. Devi T.K. & Prasanti (2004). *Self-concept of adolescents in urban and rural areas*. Indian Psychological Review. Vol. 62. P. 202 - 206.
9. Ecimovic T., Chumakov A., Dobrila B., Esposito M., Haw R., Hrast A., Ivanova Z., Kulic S., Lavicka R., Makarenko A., Mulej M., Shankaranarazana H.A., Song S., Sreedhara T.N., Tavcar J., Tolpadi R., Topal S. (2013). *The corporate and individual social responsibility (C&ISR) - a part of the sustainable future of humankind*. Age of Globalization. Vol. 3. P. 132 - 142.
10. Felson R.B. & Zielinski M.A. (1989). *Children's self-esteem and parental support*. Journal of Marriage and the Family. 51 (3). 727 - 735.
11. Ghemes M. (2012). *RSC and individual social responsibility*. Retrieved June 9, 2017.
12. Khanam M. and Begum R. (1997). *Social responsibility of women of two generations in different socio-economic classes*. Bangladesh Psychological Studies. Vol. 7. P. 55 - 60.
13. Jahan R. and Sarkaer B.R. (1995). *Social responsibility of distressed people residing in urban and rural community in Bangladesh*. The Dhaka University Journal of Psychology. Vol. 19. P. 1 - 19.
14. Markstrom C.A., Marshall S.K. & Tryon R.J. (2000). *Resiliency, social support and coping in rural low income appalachian adolescents from two racial groups*. Journal of Adolescence. Vol. 18. P. 145 - 172.
15. Park H.S., Shin Y.S., Yun D. (2009). *Differences between white Americans and Asian Americans for social responsibility, individual right and intentions regarding organ donation*. Journal of Health Psychology. 14 (5). P. 707 - 712.
16. Richman C.L., Clark M.L. & Brown K.P. (1985). *General and specific self-esteem in late adolescent students: Race x gender x SES effects*. Adolescence. 20 (79). 555 - 566.
17. Robins R.W., Hendin H.M. & Trzesniewski K.H. (2001). *Measuring global self-esteem. Construct validation of a single-item measure and the rosenberg self-esteem scale*. Personality and Social Psychology Bulletin. Vol. 27. P. 151 - 161.

18. Rosenberg M. (1965). *Society and the adolescent self-image*. Princeton, N.J. Princeton University Press.
19. Schmitt D.P. and Allik J. (2005). *Simultaneous administration of the rosenberg self-esteem scale in 53 nations: Exploring the universal and culture-specific features of global self-esteem*. Journal of Personality and Social Psychology. Vol. 89. P. 623 - 642.
20. Trzesniewski K.H., Donnellan M.B., Robins R.W. (2003). *Stability of self-esteem across the life span*. Journal of Personality and Social Psychology. Vol. 84. P. 205 - 220. Doi: 10.1037/0022-3514.84.1.205.
21. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2017). *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa X tại Đại hội Đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XI*.
22. Viện Nghiên cứu Thanh niên (2016). *Kết quả khảo sát tình hình thanh niên giai đoạn 2012 - 2016*.